

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN PHỐ NGUYỄN NAM**

NGUYỄN THỊ NHÀN

Niên khóa: 2017 - 2021

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KHOA KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN PHƯƠNG NAM

Sinh viên thực hiện:

Nguyễn Thị Nhân

Ngành: Kế toán

Lớp: K51C – Kế toán

Giảng viên hướng dẫn:

PGS.TS. Trình Văn Sơn

Huế, tháng 01 năm 2021

LỜI CẢM ƠN

Trải qua thời gian hơn 3 tháng thực tập và làm bài khóa luận, em đã nhận được rất nhiều sự ủng hộ và giúp đỡ từ thầy cô, các quan thực tập, gia đình và bạn bè. Lời đầu tiên, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới giảng viên hướng dẫn Phó giáo sư Tiến sĩ Trần Văn Sơn đã tận tình hướng dẫn em trong suốt quá trình nghiên cứu và thực hiện đồ tài.

Em cũng xin gửi lời cảm ơn đến các thầy cô Khoa Kế toán – Tài Chính nói riêng và Trường Đại học Kinh tế Huế nói chung đã trang bị cho em những kiến thức và kinh nghiệm quý giá trong quá trình học tập tại trường và tạo điều kiện cho em thực hiện đồ tài này.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các anh, chị, cô, chú phòng Kế toán tại Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Phồn Hưng Nam đã nhiệt tình giúp đỡ, cung cấp các thông tin, tài liệu và tạo mọi điều kiện thuận lợi để em có thể hoàn thành tốt khóa luận tốt nghiệp này.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng do hạn chế về mặt thời gian cũng như trình độ, khả năng và kiến thức còn hạn hẹp nên chắc chắn bài làm không tránh khỏi những sai sót. Vì vậy, em rất mong nhận được sự đóng góp, chỉ bảo từ các thầy cô và các bạn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Huế, tháng 01 năm 2021

Sinh viên thực hiện

Nguyễn Thị Nhàn

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	i
MỤC LỤC.....	ii
DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT.....	i
DANH MỤC BẢNG.....	ii
DANH MỤC SƠ ĐỒ.....	iii
DANH MỤC BIỂU.....	iv
PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	2
2.1 Mục tiêu chung:.....	2
2.2 Mục tiêu cụ thể:.....	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
3.1 Đối tượng nghiên cứu:.....	2
3.2 Phạm vi nghiên cứu.....	3
4. Phương pháp nghiên cứu.....	3
4.1 Phương pháp thu thập số liệu, dữ liệu.....	3
4.2 Phương pháp tổng hợp và xử lý số liệu.....	3
4.3 Phương pháp phân tích.....	3
4.4 Phương pháp quan sát, phỏng vấn trực tiếp.....	4
5. Kết cấu của đề tài.....	4
PHẦN II: NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	5
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP.....	5
1.1 Lý luận cơ bản về doanh thu và kết quả kinh doanh.....	5
1.1.1 Nội dung và đối tượng của doanh thu.....	5
1.1.1.1 Khái niệm.....	5
1.1.1.2 Nguyên tắc xác định doanh thu.....	6
1.1.2 Nội dung và đối tượng của doanh thu xác định kết quả kinh doanh.....	6

1.1.2.1 Khái niệm	6
1.1.2.2 Phương pháp xác định kết quả kinh doanh	7
1.1.2.3 Ý nghĩa của xác định kết quả kinh doanh	8
1.2 Lý luận và công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh	9
1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	9
1.2.1.1 Khái niệm	9
1.2.1.2 Chứng từ kế toán và sổ sách	10
1.2.1.3 Tài khoản sổ debit	11
1.2.1.4 Phương pháp hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12
1.2.2 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính	12
1.2.2.1 Khái niệm	12
1.2.2.2 Chứng từ sổ debit và sổ sách	13
1.2.2.3 Tài khoản sổ debit	13
1.2.2.4 Phương pháp hạch toán doanh thu hoạt động tài chính	14
1.2.3 Kế toán thu nhập khác	14
1.2.3.1 Khái niệm	14
1.2.3.2 Chứng từ sổ debit và sổ sách	15
1.2.3.3 Tài khoản sổ debit	16
1.2.3.4 Phương pháp hạch toán thu nhập khác	16
1.3 Kế toán chi phí sản xuất	17
1.3.1 Kế toán giá vốn hàng bán	17
1.3.1.1 Khái niệm	17
1.3.1.2 Chứng từ sổ debit và sổ sách	17
1.3.1.3 Tài khoản sổ debit	17
1.3.1.4 Cách xác định giá xuất kho	18
1.3.1.5 Phương pháp hạch toán giá vốn hàng bán	20
1.3.2 Kế toán chi phí tài chính	21
1.3.2.1 Khái niệm	21
1.3.2.2 Chứng từ sổ debit và sổ sách	21

1.3.2.3 Tài khoản sổ đỏ ng	21
1.3.2.4 Phương pháp hạch toán	22
1.3.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh	22
1.3.3.1 Khái niệm	22
1.3.3.2 Chế độ sổ đỏ ng và sổ sách	23
1.3.3.3 Tài khoản sổ đỏ ng	24
1.3.3.4 Phương pháp hạch toán	25
1.3.4 Kế toán chi phí khác	26
1.3.4.1 Khái niệm	26
1.3.4.2 Chế độ sổ đỏ ng và sổ sách	26
1.3.4.3 Tài khoản sổ đỏ ng	26
1.3.4.4 Phương pháp hạch toán	27
1.3.5 Kế toán chi phí thu nhập doanh nghiệp	27
1.3.5.1 Khái niệm	27
1.3.5.2 Chế độ sổ đỏ ng và sổ sách	28
1.3.5.3 Tài khoản sổ đỏ ng	28
1.3.5.4 Phương pháp hạch toán	29
1.4 Kế toán xác định kết quả kinh doanh	29
1.4.1 Khái niệm	29
1.4.2 Chế độ sổ đỏ ng và sổ sách	30
1.4.3 Tài khoản sổ đỏ ng	30
1.4.4 Phương pháp hạch toán	31
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN PHƯƠNG NAM	32
2.1 Tổng quan về Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Phương Nam	32
2.1.1 Giới thiệu chung về công ty	32
2.1.2 Chức năng và nhiệm vụ của công ty	33
2.1.2.1 Chức năng	33

2.1.2.2 Nhiệm vụ	33
2.1.3 Công cụ tính chi phí máy quản lý của công ty	34
2.1.3.1 Sơ đồ bộ máy quản lý.....	34
2.1.3.2 Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận.....	35
2.1.4 Tổ chức công tác kế toán của Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Phồn Hưng Nam	36
2.1.4.1 Bộ máy kế toán công ty.....	36
2.1.4.2 Chức năng, nhiệm vụ của kế toán công ty	36
2.1.4.3 Chế độ và chính sách kế toán tài công ty.....	37
2.1.5 Tình hình các nguồn lực của Công ty	39
2.1.5.1 Nguồn nhân lực	39
2.1.5.2 Tình hình tài sản, nguồn vốn của công ty qua 3 năm 2017 – 2019	40
2.1.5.3 Tình hình kết quả hoạt động kinh doanh của công ty qua 3 năm 2017 – 2019	44
2.2 Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tài Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Phồn Hưng Nam	47
2.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	47
2.2.1.1 Nội dung.....	47
2.2.1.2 Các chứng từ kế toán sử dụng tại công ty	48
2.2.1.3 Tài khoản kế toán áp dụng tại công ty	48
2.2.1.4 Quy trình cung cấp dịch vụ	48
2.2.1.5 Nghiệp vụ kinh tế phát sinh của công ty	49
2.2.2 Kế toán giá vốn hàng bán.....	54
2.2.2.1 Nội dung.....	54
2.2.2.2 Chứng từ kế toán sử dụng tại công ty	54
2.2.2.3 Tài khoản kế toán áp dụng tại công ty	54
2.2.2.4 Quy trình xác định giá vốn hàng bán	55
2.2.2.5 Nghiệp vụ kinh tế phát sinh của công ty	55
2.2.3 Doanh thu hoạt động tài chính	70

Khóa luận tốt nghiệp

2.2.3.1 Nội dung.....	70
2.2.3.2 Chế độ kế toán sổ đăng tải công ty	70
2.2.3.3 Tài khoản kế toán áp dụng tải công ty	70
2.2.3.4 Trình tự luân chuyển chế độ	70
2.2.3.5 Nghiệp vụ kinh tế phát sinh của công ty	71
2.2.4 Kế toán thu nhập khác.....	74
2.2.5 Kế toán chi phí tài chính	74
2.2.5.1 Nội dung.....	74
2.2.5.2 Chế độ kế toán sổ đăng tải công ty	74
2.2.5.3 Tài khoản kế toán áp dụng tải công ty	74
2.2.5.4 Trình tự luân chuyển chế độ	74
2.2.5.5 Một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh.....	75
2.2.6 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh	79
2.2.6.1 Nội dung.....	79
2.2.6.2 Chế độ kế toán sổ đăng tải công ty	79
2.2.6.3 Tài khoản kế toán áp dụng tải công ty	79
2.2.6.4 Trình tự luân chuyển chế độ	79
2.2.6.5 Nghiệp vụ kinh tế phát sinh của công ty	80
2.2.7 Kế toán chi phí khác.....	84
2.2.8 Kế toán chi phí thu mua Thu nhập doanh nghiệp	84
2.2.9 Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	84
2.2.9.1 Nội dung.....	84
2.2.9.2 Chế độ kế toán sổ đăng tải công ty	84
2.2.9.3 Tài khoản kế toán áp dụng tải công ty	84
2.2.9.4 Trình tự luân chuyển chế độ	84
2.2.9.5 Nghiệp vụ kinh tế phát sinh tải công ty	85
CHƯƠNG III: GIỚI THIỆU PHÁP NHUỘM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN PHƯƠNG NAM	87

Khóa luận tốt nghiệp

3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Phồn Hưng Nam	87
3.1.1 Ưu điểm.....	87
3.1.2 Nhược điểm.....	88
3.2 Một số giải pháp góp phần hoàn thiện về công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Phồn Hưng Nam.	89
PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	91
1. Kết luận	91
2. Kiến nghị.....	92
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	93

Tr

Tailieu.vn
ng Định C Kinh t HU

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BCTC	Báo cáo tài chính
BĐSDT	Bắt đầu ngưng sản đầu tư
BVMT	Bảo vệ môi trường
CP	Chi phí
DT	Doanh thu
GTGT	Gia tăng giá tăng
GVHB	Gia trị hàng bán
HTK	Hàng tồn kho
KQ	Kết quả
KQKD	Kết quả kinh doanh
QLKD	Quản lý kinh doanh
SXC	Sản xuất chung
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TGNH	Tiền gửi ngân hàng
THPT	Trung tâm phát thông
TK	Tài khoản
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ	Tài sản cố định
TTĐB	Tiêu chuẩn để biết
XK	Xuất khẩu

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1 Tình hình nguồn lực của công ty 3 năm 2017 – 2019	39
Bảng 2.2 Tình hình tài sản, nguồn vốn của công ty qua 3 năm 2017 – 2019	41
Bảng 2.3 Tình hình kết quả hoạt động kinh doanh của công ty qua 3 năm 2017 – 2019	45

Tài Liệu.vn

Trình Kinh tế Hu

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính.....	14
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác	16
Sơ đồ 1.4 Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán	20
Sơ đồ 1.5 Sơ đồ hạch toán chi phí hoạt động tài chính.....	22
Sơ đồ 1.6 Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp	25
Sơ đồ 1.7 Sơ đồ hạch toán chi phí khác	27
Sơ đồ 1.8 Sơ đồ hạch toán chi phí thu nhập TNDN.....	29
Sơ đồ 1.9 Sơ đồ xác định kết quả kinh doanh.....	31
Sơ đồ 2.1. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của công ty.....	34
Sơ đồ 2.2 Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính.....	38

DANH MỤC BẢNG

Bảng 2.1 Hóa đơn GTGT số 0000092	50
Bảng 2.2 Giấy báo có	51
Bảng 2.3 Sổ chi tiết Tài khoản 511	52
Bảng 2.4 Sổ cái Tài khoản 511	53
Bảng 2.5 Bảng tính hợp đồng toán hàng mua công trình	57
Bảng 2.6 Phiếu xuất nguyên vật liệu cho công trình số 268.....	58
Bảng 2.7 Phiếu xuất nguyên vật liệu cho công trình số 349.....	59
Bảng 2.8 Phiếu xuất nguyên vật liệu cho công trình số 329.....	60
Bảng 2.9 Bảng tính hợp đồng xuất kho.....	61
Bảng 2.10 Bảng chấm công tháng 12 của công trình	63
Bảng 2.11 Bảng thanh toán lương tháng 12/2019	64
Bảng 2.12 Phiếu chi tiền nhân công tháng 12.....	65
Bảng 2.13 Bảng tính hợp đồng chi phí phát sinh theo công trình.....	67
Bảng 2.14 Sổ chi tiết Tài khoản 632.....	68
Bảng 2.15 Sổ cái Tài khoản 632.....	69
Bảng 2.16 Sổ hạch toán chi tiết ngân hàng Vietcombank	71
Bảng 2.17 Giấy báo trả lãi tiền gửi	72
Bảng 2.18 Sổ cái TK 515.....	73
Bảng 2.19 Bảng sao kê tài khoản Ngân hàng thanh toán mua công phẩm Hàng hải Việt Nam ..	76
Bảng 2.20 Bảng tính lãi vay.....	77
Bảng 2.21 Sổ cái TK 635.....	78
Bảng 2.22 Hóa đơn dịch vụ viễn thông (GTGT)	81
Bảng 2.23 Phiếu chi thanh toán tiền công dịch vụ Viễn thông.....	82
Bảng 2.24 Sổ cái Tài khoản 6422	83
Bảng 2.25 Sổ cái Tài khoản 911: Xác định kết quả kinh doanh.....	86

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài

Trong quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, mỗi doanh nghiệp hay mỗi cá nhân nào muốn đứng vững và phát triển thì phải đổi mới quản lý và phải đã có những bước chuyển biến. Ngày ta hiện đang trên đà đổi mới, nền kinh tế Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ và hòa nhập sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới.

Để tồn tại và phát triển thì các doanh nghiệp không ngừng đổi mới chính mình, tìm ra những hướng, chiến lược kinh doanh phù hợp để tăng trưởng doanh thu, từ đó tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Những hướng và chiến lược kinh doanh phù hợp sẽ giúp doanh nghiệp hoạt động có kết quả và hiệu quả cao.

Trong nền kinh tế thị trường, một tiêu hàng đầu của tất cả các doanh nghiệp là tối đa hóa kết quả kinh doanh và tối thiểu hóa chi phí, nâng cao lợi nhuận, mang lại lợi ích, hiệu quả kinh tế cao nhất. Để biết được các doanh nghiệp có đang hoạt động có kết quả như thế nào, có hiệu quả hay không thì kết quả kinh doanh là thước đo xác thực nhất. Kết quả kinh doanh là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Nó có mối quan hệ chặt chẽ giữa doanh thu đến đến và chi phí bỏ ra, vì thế việc xác định đúng doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh giúp cho nhà quản trị có thể đưa ra các quyết định quản trị đúng đắn trong việc xác định những hướng và chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.

Một trong những công cụ quan trọng trong công tác quản lý để thực hiện chiến lược kinh doanh và không ngừng nâng cao kết quả, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp là công tác hạch toán kế toán. Trong công tác kế toán nói chung, kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh chiếm một vị trí quan trọng, bởi vì đó là khâu cuối cùng của quá trình kinh doanh, là mối quan tâm hàng đầu của các doanh nghiệp. Quá trình xác định doanh thu và xác định kết quả kinh doanh quyết định về thành công của doanh nghiệp trên thị trường, để ngời thì hiện trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, chiến lược kinh doanh đúng đắn của doanh nghiệp.

Nhìn thấy được tầm quan trọng của kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh, với những kiến thức đã tích lũy được trên giảng đường, cũng như mong muốn sẽ có thêm kiến thức thực tiễn về kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh và sự hướng dẫn tận tình của giáo viên hướng dẫn, nên tôi quyết định lựa chọn đề tài: **“Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Phụng Nam”** làm nội dung cho khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục tiêu nghiên cứu

2.1 Mục tiêu chung:

Thông qua tìm hiểu lý luận và nghiên cứu thực trạng, Khóa luận đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Phụng Nam.

2.2 Mục tiêu cụ thể:

Để thực hiện mục tiêu chung đã đề ra thì tôi cần thực hiện được các mục tiêu cụ thể như sau:

- + Thứ nhất, Hệ thống hóa các số lý luận về những vấn đề cơ bản về công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.
- + Thứ hai, Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Phụng Nam.
- + Thứ ba, Đề xuất ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1 Đối tượng nghiên cứu:

Lý luận và thực trạng công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Phụng Nam.

3.2 Phạm vi nghiên cứu

- *Về không gian:* Nghiên cứu hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Phát Nam.

- *Về thời gian:* Dữ liệu tập trung nghiên cứu tình hình lao động, tài sản, nguồn vốn và kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian ba năm 2017, 2018 và năm 2019. Thời gian để phân tích thực trạng công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh của công ty tập trung trong năm 2019.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1 Phương pháp thu thập số liệu, dữ liệu

+ Số liệu thứ cấp: Dữ liệu thu thập số liệu thứ cấp về các nội dung doanh thu và chi phí bao gồm các loại giấy tờ hóa đơn giá trị gia tăng, sổ chi tiêu, sổ cái, phiếu nhập kho của mặt số tài khoản doanh thu và chi phí.

+ Số liệu sơ cấp: Phương pháp này dùng để tìm hiểu kỹ hơn về phương pháp đánh giá doanh thu, chi phí và các vấn đề liên quan đến công cụ tài chính, các quy định hàng ngày của công ty thông qua việc quan sát của các nhân viên phòng kế toán.

4.2 Phương pháp tổng hợp và xử lý số liệu

+ Tổng hợp nguồn dữ liệu, số liệu sau khi thu thập, khóa luận sẽ dùng phương pháp tổng hợp dựa trên các nội dung, mục tiêu và hệ thống các chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá.

+ Để có thể tổng hợp các nguồn thông tin, số liệu cần thiết phải dùng xử lý với sự hỗ trợ các công cụ tính toán như các phần mềm Word, Excell...

4.3 Phương pháp phân tích

+ **Phương pháp so sánh:** Phương pháp so sánh là phương pháp dùng để so sánh khá thông lệ trong phân tích, nghiên cứu. So sánh với mục tiêu nhằm xác định mức biến động tuyệt đối, số tương đối, số bình quân hay xác định mức biến động tương đối. Sử dụng Phương pháp so sánh để tiến hành so sánh theo không gian, thời gian hay giữa các đối tượng khác cùng điểm kinh doanh....

+ **Phương pháp thống kê mô tả**: Dùng thống kê theo các tiêu chí và thông qua đó để diễn tả hay mô tả các phần hành nội dung cần xem xét....

4.4 Phương pháp quan sát, phỏng vấn trực tiếp

Phương pháp này được tiến hành bằng cách trực tiếp quan sát, phỏng vấn kế toán viên thực hiện phần hành kế toán, tìm hiểu về quá trình luân chuyển chứng từ và kế toán tài doanh nghiệp.

5. Kết cấu của đề tài

Đề tài nghiên cứu gồm 3 phần:

- Phần I: Giới thiệu
- Phần II: Nội dung và kết quả nghiên cứu

Chương 1: Cơ sở lý luận và kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Phụng Nam.

Chương 3: Giải pháp góp phần hoàn thiện công tác kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Phụng Nam.

- Phần III: Kết luận và kiến nghị

PHẦN II: NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN DOANH THU VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

1.1 Lý luận cơ bản về doanh thu và kết quả kinh doanh

1.1.1 Nội dung về doanh thu

1.1.1.1 Khái niệm

Doanh thu là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp trực tiếp hoặc gián tiếp góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quy định, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền. (Trích: Mục 1 – Điều 56 – Thông tư 133/2016/TT-BTC)

Doanh thu không bao gồm các khoản thu hồi bên thứ ba, ví dụ:

- Các loại thuế gián thu (thuế GTGT, thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường) phải nộp.
- Số tiền người bán hàng đổi lấy thu hồi bên chủ hàng do bán hàng đổi lấy.
- Các khoản phí thu và phí thu thêm ngoài giá bán được miễn thuế.
- Các trợ cấp khác.

Trợ cấp các khoản thuế gián thu phải nộp mà không tách riêng ngay được tại thời điểm phát sinh giao dịch thì được thu nhập cho công tác kế toán, có thể ghi nhận doanh thu trên sổ kế toán bao gồm cả thuế gián thu hàng định kỳ kế toán phải ghi giảm doanh thu đối với số thuế gián thu phải nộp. Tuy nhiên, khi lập Báo cáo tài chính, kế toán bắt buộc phải xác định và loại trừ toàn bộ số thuế gián thu phải nộp ra khỏi các chỉ tiêu phản ánh doanh thu gộp. (Trích: Mục 4 – Điều 56 – Thông tư 133/2016/TT-BTC)

1.1.1.2 Nguyên tắc xác định doanh thu

- Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thu đã thu hoặc sẽ thu được.

- Doanh thu phát sinh từ giao dịch được xác định bởi thỏa thuận giữa doanh nghiệp với bên mua hoặc bên sản xuất tài sản. Nó được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ (-) các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và giá trị hàng bán bị trả lại.

- Đối với các khoản tín và tiếp nhận được tín không được nhận ngay thì doanh thu được xác định bằng cách quy đổi giá trị danh nghĩa của các khoản sẽ thu được trong tương lai về thời điểm tiếp nhận ghi nhận doanh thu theo tỷ lệ lãi suất hiện hành. Giá trị thời điểm tiếp nhận ghi nhận doanh thu có thể khác với giá trị danh nghĩa sẽ thu được trong tương lai.

- Khi hàng hóa hoặc dịch vụ được trao đổi để lấy hàng hóa dịch vụ tương tự và giá trị thì việc trao đổi đó không được coi là một giao dịch tạo ra doanh thu.

Khi hàng hóa hoặc dịch vụ được trao đổi để lấy hàng hóa dịch vụ khác không tương tự thì giao dịch đó không được coi là một giao dịch tạo ra doanh thu. Trường hợp này doanh thu được xác định bằng giá trị hợp lý của hàng hóa hoặc dịch vụ nhận được, sau khi điều chỉnh các khoản tín hoặc tiếp nhận được tín trừ thêm hoặc thu thêm. Khi không xác định được giá trị hợp lý của hàng hóa, dịch vụ nhận được thì doanh thu được xác định bằng giá trị hợp lý của hàng hóa hoặc dịch vụ đem trao đổi, sau khi điều chỉnh các khoản tín hoặc tiếp nhận được tín trừ thêm hoặc thu thêm.

(Trích: Chuẩn mực số 14 - Bán hàng và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

1.1.2 Nhiệm vụ của bên xác định kết quả kinh doanh

1.1.2.1 Khái niệm

Kết quả kinh doanh là kết quả cuối cùng của các hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong một kỳ kế toán nhất định, hay kết quả kinh doanh biểu

hiện bằng tiền phần chênh lệch giữa tổng doanh thu và tổng chi phí của các hoạt động kinh tế đã được thực hiện. Kết quả kinh doanh biểu hiện bằng lãi (nếu doanh thu lớn hơn chi phí) hoặc lỗ (nếu doanh thu nhỏ hơn chi phí).

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: số chênh lệch giữa doanh thu thuần và trừ giá vốn hàng bán (gồm cả sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ), giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp, chi phí kinh doanh liên quan đến bất động sản đầu tư, như: chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, nâng cấp, chi phí cho thuê hoạt động, chi phí thanh lý, nhượng bán bất động sản đầu tư), chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp.

- Kết quả hoạt động tài chính: số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

- Kết quả hoạt động khác: số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác với chi phí khác.

(Trích: Mục 1 – Điều 68 – Thông tư 133/2016/TT-BTC)

1.1.2.2 Phương pháp xác định kết quả kinh doanh

Phương pháp xác định kết quả kinh doanh được xác định như sau: Kết quả kinh doanh bao gồm kết quả hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động khác

$$KQKD \text{ trước thuế TNDN} = KQ \text{ hoạt động kinh doanh} + KQ \text{ hoạt động khác}$$

$$KQKD \text{ sau thuế TNDN} = KQKD \text{ trước thuế TNDN} + \text{Chi phí thuế TNDN}$$

Theo chuẩn mực kế toán số 17: “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là số thuế phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành”